

# GIÁ TRỊ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT CẦU NGÓI KHU VỰC CHÂU THỔ BẮC BỘ TRONG CUỘC SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI

## ARTISTIC AND CULTURAL VALUES OF TILE-ROOFED BRIDGES IN THE NORTHERN DELTA REGION IN CONTEMPORARY LIFE

*Bùi Văn Long\**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/11/2020

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/5/2021

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/5/2021

**Tóm tắt:** Ở hầu khắp mọi miền, mọi vùng của đất nước, sự hiện diện của các nhịp cầu, cây cầu được coi như những sự hiện diện tất yếu, đảm nhiệm các chức năng đời thường, giúp con người đi lại, nối kết về không gian và thời gian, phục vụ nhu cầu sinh kế, sinh hoạt thường ngày, tùy theo địa hình mỗi làng quê cư trú khác nhau. Những nhịp cầu, cây cầu đó còn luôn gắn liền với đời sống tinh thần, với môi trường sinh hoạt văn hóa của một cộng đồng cư dân nhất định, nhiều khi lại trở thành biểu tượng văn hóa cho dấu ấn một làng quê, bên cạnh những “cây đa, bến nước, sân đình”, và cũng nhiều khi, hiện hữu trên mỗi thân cầu còn là những dấu ấn/dấu tích lịch sử - văn hóa, mang đặc trưng văn hóa, thẩm mỹ - nghệ thuật, giá trị về tín ngưỡng tôn giáo của từng vùng miền. Sự hiện diện của hệ thống cầu ngói ở Việt Nam nói chung và khu vực châu thổ Bắc Bộ nói riêng có giá trị nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc độc đáo đậm chất dân gian được thể hiện qua bàn tay tài hoa của những người nghệ nhân xưa. Mỗi cây cầu ở một không gian khác nhau có một vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa bản địa ở vùng quê sinh ra nó. Từ thực trạng hiện tồn của hệ thống cầu ngói khu vực châu thổ Bắc Bộ cần giải quyết những vấn đề cốt lõi mang ý nghĩa khoa học và ứng dụng thực tiễn cần đặt vấn đề ứng xử với các giá trị văn hóa nghệ thuật cầu ngói Bắc Bộ khẳng định những giá trị văn hoá nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc dân gian trong xã hội đương đại.

**Từ khóa:** Cầu ngói, Giá trị văn hóa và nghệ thuật, khu vực châu thổ Bắc Bộ, kiến trúc, điêu khắc.

**Abstract:** In almost every region of the country, the presence of spans, bridges are considered as indispensable presences that, depending on the terrain of each village, they perform everyday functions as serving travel, connecting space and time, serving people's daily living and livelihood needs. Those spans and bridges are always associated with the spiritual life, with the cultural living environment of a certain resident community. They become cultural symbols for the mark of a village, besides the “banyan trees, water wharf,

---

\* Khoa Tạo dáng Công nghiệp, Trường Đại học Mở Hà Nội

*communal house yard”, and sometimes, each bridge body also bears historical - cultural imprints / vestiges, with cultural, aesthetic - artistic characteristics, values of religious beliefs of each region. The tiled bridge system in Vietnam in general and the Northern Delta region in particular has unique architectural and sculptural artistic values, embodied in folklore expressed through the talented hands of ancient artisans.*

*Each bridge in a different space plays an important role in the indigenous cultural life in the countryside where it was born. From the current state of existence of the tile-roofed bridges in the Northern Delta region, it is essential to solve the core issues of scientific significance and practical application, raise the problem of dealing with the artistic and cultural values of the tile-roofed bridge to confirm the artistic and cultural values of folk architecture and sculpture in contemporary society.*

**Keywords:** *Tile-roofed bridges, Artistic and cultural values, the Northern Delta region, architecture, sculpture.*

### **I. Đặt vấn đề**

Trên hành trình của đời người, trong mỗi chúng ta, chắc hẳn với trải nghiệm của mình, bước chân đã từng vượt qua hàng trăm ngàn cây cầu, từ cầu tre, cầu gỗ đến cầu đá, cầu gạch, cầu ximang; từ chiếc cầu vượt qua con suối, dòng sông đến những nhịp cầu bắc qua ao hồ, và những địa hình vốn bị chia cắt,... ở hầu khắp các làng quê. Trong số hàng trăm ngàn những nhịp cầu, cây cầu đã và đang hiện diện đó, đa phần thường chỉ là những phương tiện được người dân làm ra để đáp ứng nhu cầu đi lại, phục vụ sinh kế và giao lưu văn hóa xã hội, ứng xử với những điều kiện địa hình, sinh thái nhất định. Nhưng cũng có những nhịp cầu, cây cầu được sáng tạo ra ở những vùng quê nào đó, lại xuất phát từ những lý do/nguyên nhân lịch sử - văn hóa, không ít trường hợp lại nảy sinh từ những điều huyền bí, linh thiêng, mang dấu ấn đặc biệt, trở thành nơi ký thác tâm tư, nỗi niềm, nơi đọng lại những quan niệm về cái hay, cái đẹp cùng lòng tự hào của người dân, dần dần hình thành nên những biểu tượng văn hóa độc đáo, được người dân coi như di sản văn hóa chung “bất khả xâm phạm” của quê hương mình. Và cũng từ hàng trăm ngàn cây cầu, nhịp cầu đó trên mọi miền đất nước, không ít

cây cầu đã bị mất đi do biến đổi của môi trường sinh thái, hoặc do vật liệu cấu thành không còn phù hợp trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội những chục năm gần đây. Nhưng, hiện hữu trong số đó, vẫn còn những hệ thống cầu có tuổi thọ hàng trăm năm, ẩn chứa trong nó ngoài chức năng nối kết không gian địa lý – địa hình phục vụ nhu cầu dân sinh với giá trị thực dụng giúp cho người, vật và các phương tiện qua lại, còn là hàng loạt những giá trị về văn hóa, thẩm mỹ - nghệ thuật, giá trị về tín ngưỡng tôn giáo, góp phần bảo tồn cho hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở không ít làng quê. Chính vì thế mà hình ảnh những cây cầu nối liền đôi bờ đã trở thành một biểu tượng đi sâu vào tiềm thức của mỗi con người, nó không chỉ là phương tiện đi lại không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt mà nó còn có mặt trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Việt, góp phần làm tăng thêm nét đẹp hài hòa, nên thơ trữ tình cho những không gian cảnh quan và giữ cho tự nhiên vận hành đảm bảo cho việc lưu thông những dòng chảy cho những con sông con suối do vậy cần nhìn cầu ngói khu vực châu thổ Bắc Bộ từ góc độ văn hóa để thấy giá trị nhân sinh và nhân văn cùng mỹ thuật và giá trị của cầu trong cuộc sống đương đại.

Những năm gần đây, do nhu cầu thực hiện các chuyến điền dã phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, tại một số làng quê thuộc địa bàn châu thổ Bắc Bộ, chúng tôi đã nhận thấy và tự so sánh để quan chiêm hệ thống không nhiều những di tích cầu ngói, đã và đang hiện hữu ở một số làng quê, phần lớn có tuổi đời hàng trăm năm trở lên, mang những dáng vẻ nghệ thuật và liên quan trong nó những hàm lượng văn hóa độc đáo, cần được quan tâm, tìm hiểu, nghiên cứu. Xét ở góc độ nghiên cứu phân loại, bài viết *Cây cầu trong văn hóa Việt cổ* đã chia các cầu được dựng (một cách bền vững) ở nước ta: Cầu thượng gia hạ kiều cầu Phú Khê và cầu Phạm Lâm (Hải Dương), cầu Nhật Tiên và Nguyệt Tiên (Quốc Oai, Hà Nội), cầu ngói Phát Diệm (Kim Sơn, Ninh Bình) và cầu ngói Chợ Lương (Xã Hải Anh, Hải Hậu, Nam Định) cầu Khum (Thạch Xá, Thạch Thất, Hà Nội) [3]. Trên địa bàn các tỉnh nơi những cây cầu ngói nổi tiếng, được cộng đồng sở tại cũng như người dân quanh vùng ngợi ca và trở thành niềm tự hào, biểu tượng của vùng đất quê hương.

Nhận diện một cách tổng quan, mặc dù chỉ còn hiện hữu số lượng cây cầu ngói cổ hữu hạn đó, nhưng khả dĩ vẫn đủ trữ lượng để có thể tiếp cận bước đầu những cảm nhận của cộng đồng sở tại về các giá trị di sản văn hóa nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của hệ thống cầu ngói khu vực châu thổ Bắc Bộ đã trở thành một bộ phận không thể thiếu trong đời sống văn hóa đương đại, trong đó nghệ thuật kiến trúc độc đáo, điêu khắc mộc mạc đậm chất văn hóa dân gian (một trong những thành tựu nổi bật của nghệ thuật tạo hình thế kỷ XVI – XVIII) vẫn còn nguyên giá trị về văn hóa nghệ thuật và được bảo tồn đến ngày nay. Những nhịp cầu, cây cầu đó còn luôn gắn liền với đời sống tinh thần và môi trường sinh hoạt văn hóa của một cộng đồng cư dân nhất định, nhiều khi lại trở thành biểu tượng văn hóa cho dấu ấn

một làng quê, bên cạnh những “cây đa, bến nước, sân đình”, và cũng nhiều khi, hiện hữu trên mỗi thân cầu còn là những dấu ấn/ dấu tích lịch sử - văn hóa, mang đặc trưng văn hóa của từng vùng miền - làng quê, trở thành những di sản văn hóa vật thể đầy tự hào của người dân. Mỗi cây cầu dù ít hay nhiều đều liên quan đến đời người bởi cây cầu, trước hết, là không gian quê hương, đất nước, là cảnh vật quen thuộc nơi làng xã, thôn xóm. Không gian này đã tác động trực tiếp đến con người, được con người phản ánh vào trong đời sống của mình thông qua nhiều phương diện sinh hoạt tinh thần như thần thoại, truyền thuyết, ca dao - dân ca, tục ngữ, câu đố, lễ hội, trò chơi...v.v. Như vậy, từ đó cũng có thể nhận thấy rằng, hệ thống các giá trị văn hóa – nghệ thuật gắn với từng cây cầu ngói vốn có tuổi đời hàng trăm năm trên đây vẫn còn những khoảng trống chưa được quan tâm nghiên cứu, giới thiệu giá trị văn hóa và sáng tạo của các nghệ nhân dân gian trên chặng đường lịch sử liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến “số phận” của mỗi cây cầu ngói độc đáo này để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật riêng của những cây cầu cổ trong thế tương quan với việc xây dựng chính sách đảm bảo các tiêu chí *xây dựng đồng bộ môi trường văn hoá, gắn với hệ giá trị, đời sống văn hoá, hệ thống thiết chế văn hoá, cảnh quan văn hoá gắn với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá* ở nước ta trong hiện tại và lâu dài. Sau đây xin giới thiệu nét đặc sắc của một số di tích cầu ngói cổ trong đời sống văn hóa tâm linh và bản sắc vùng miền còn được bảo tồn cho đến ngày nay.

## II. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Cơ sở lý thuyết về giá trị văn hoá nghệ thuật

Giá trị di sản văn hóa nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của hệ thống *cầu ngói*

*khu vực châu thổ Bắc Bộ* đã trở thành một bộ phận không thể thiếu trong đời sống văn hóa truyền thống cũng như đương đại, trong đó nghệ thuật trang trí kiến trúc độc đáo, điêu khắc mộc mạc đậm chất văn hóa dân gian (một trong những thành tựu nổi bật của nghệ thuật tạo hình thế kỷ XVI–XVIII) vẫn còn nguyên giá trị và được bảo tồn đến ngày nay. Đa số các di tích cầu cổ đã được các nhà nghiên cứu ở địa phương hoặc Trung ương và một số nhà báo quan tâm, giới thiệu quảng bá trên báo chí và trong một số công trình khoa học chuyên ngành văn hóa và mỹ thuật. Tuy nhiên, việc nghiên cứu, đánh giá các giá trị của thể loại nghệ thuật trang trí kiến trúc và điêu khắc cầu ngói từ trước tới nay chủ yếu mới chỉ được giới thiệu đơn lẻ, gắn với việc giới thiệu về lịch sử - văn hóa của địa bàn có cầu, đa phần rất sơ lược, chưa được đầy đủ.

### **2.2. Cơ sở lý thuyết về chức năng**

Hiện nay còn lại số ít công trình kiến trúc dân gian cầu đá cổ và đặc biệt cầu theo lối “Thượng gia hạ kiều” Trên là nhà dưới là cầu. Ngoài chức năng phục vụ giao thông đi lại, cầu còn là ngôi nhà để nhân dân và khách bộ hành dừng chân ngồi nghỉ trên cầu và sinh và trở thành những điểm đến mang giá trị về tâm linh có nhiều cây cầu có chức năng thờ cúng trên cầu để mong cho một mùa màng tốt tươi, người dân ấm no hạnh phúc. Hầu hết các công trình kiến trúc này đều được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp Quốc gia. Trong dân gian vùng châu thổ Bắc Bộ đã tổng kết: *Cầu Nam, chùa Bắc, đình Đoài* gắn với những di sản văn hóa vật thể đầy tự hào của người dân.

## **III. Phương pháp nghiên cứu**

### **3.1. Phương pháp Khảo sát, phân tích văn bia, ghi chép, so sánh**

Vận dụng phương pháp phân tích văn bản (bia ký, văn tự cổ, tư liệu về cầu

ngói khu vực châu thổ Bắc Bộ) nhằm khẳng định sự đa dạng và phong phú các giá trị về văn hóa, nghệ thuật của cầu cổ Bắc Bộ. Vận dụng phương pháp khảo sát thực địa, điền dã, ghi chép, phân tích, so sánh, miêu tả... nhằm tăng thêm giá trị chân thực lịch sử.

### **3.2. Phương pháp phân tích cấu trúc**

Vận dụng phương pháp phân tích cấu trúc để tiến hành khảo sát những cây cầu ngói cổ (dùng cho nghiên cứu định lượng) khu vực châu thổ Bắc Bộ để xác định cơ cấu đặc trưng của nó. Từ kết quả này khái quát được nét đặc trưng văn hóa, thẩm mỹ cầu ngói khu vực châu thổ Bắc Bộ.

### **3.3. Phương pháp tiếp thu và kế thừa**

Tiếp thu và kế thừa những kết quả nghiên cứu lịch sử, kiến trúc, điêu khắc mỹ thuật học và văn hóa dân gian về cầu ngói khu vực châu thổ Bắc Bộ như là cứu liệu quan trọng trong việc xác định giá trị văn hóa nghệ thuật, đặc trưng của cầu ngói. Để thực hiện các phương pháp nghiên cứu này cần sử dụng kỹ thuật thống kê và kế thừa những thành tựu của các nhà nghiên cứu đi trước bao gồm các công trình nghiên cứu về lịch sử, mỹ thuật học, dân tộc học, văn hóa dân gian về cầu ngói khu vực châu thổ Bắc Bộ và các công trình nghiên cứu khác có liên quan đến cầu cổ (trong nước và quốc tế). Ngoài ra còn sử dụng phương pháp so sánh đối chiếu để làm rõ những tương đồng và khác biệt giữa cầu cổ khu vực châu thổ Bắc Bộ và cầu cổ ở khu vực khác.

## **IV. Kết quả và thảo luận**

### **4.1. Giá trị văn hoá nghệ thuật Cầu Nhật Tiên và Nguyệt Tiên**

Nằm trong Di tích Chùa Thầy tại Quốc Oai Hà Nội. Hai cầu có kết cấu kiến trúc giống nhau kiểu “Thượng gia hạ kiều”. Người đầu tiên tạo nên kiến trúc này là

Trạng nguyên Phùng Khắc Khoan. Theo sách *Sơn Tây chí*, Trạng Bùng đã làm cầu ở hai bên Chùa Cả trong hệ thống di tích Sài Sơn.. Cầu có 5 gian, thân cong vành lược, dưới mái cầu là 3 vòm cuốn xây gạch để dòng nước chảy qua. Cho đến nay, hai cây cầu này vẫn cùng nhà thủy đình tạo nên cảnh đẹp ở Sài Sơn. Móng cầu theo lời kể lại trước đây được xây bằng đá ong, một thứ nguyên liệu sẵn có ở địa phương và các vùng lân cận, có ba vòm cuốn. Sàn cầu được lát bằng gạch Bát Tràng màu đỏ. Chiều cao được tính từ bờ nóc xuống đến mặt cầu là 2,5 m, chiều cao từ bụng thượng lương xuống đến mặt cầu là 2,32

m. Cầu hơi vòng cong làm tăng khả năng chịu lực. Nhìn từ xa ta có cảm giác chiếc cầu như hình cong của hai mí mắt rồng. Vì kèo của cầu Nhật Tiên và cầu Nguyệt Tiên rất đơn giản. Đó là kiểu vì cầu bốn hàng chéo, khoảng cách giữa hai cột cái là 1,7 m. Khoảng cách giữa hai cột cái này là chiều rộng của lòng cầu, hai bên được làm nơi ngồi nghỉ cho du khách tới văn cảnh chùa. Khoảng cách giữa cột cái và cột quân là 0,5 m. Mái cầu có 5 khoảng hoành nổi trên hai đầu đao làm một thanh giằng có chiều dài là 0,9 m, từ giọt gianh của mái xuống mặt cầu khoảng 0,9 m. Mái cầu xòe ra hai bên nên trông từ xa có cảm giác như một cái tháp bút. Với độ cao khiêm tốn lại nằm trong cảnh trí rộng lớn nên người ta có cảm giác cầu như một thứ đồ chơi. Vậy mà khi đi lại qua cầu ta vẫn có cảm giác thoải mái. Như vậy, niên đại của Nhật Tiên Kiều và Nguyệt Tiên Kiều có hai phần. Phần mái và khung được sửa chữa vào thời Nguyễn và phần móng cầu có niên đại năm 1602.

*Theo sử sách ghi lại, hai cầu này sau chuyển đi sứ nhà Minh. Tương truyền, Phùng Khắc Khoan đã dùng thuật phong thủy để diễn giải rằng chùa Thầy được xây trên trán rồng, cầu Nhật Tiên và Nguyệt Tiên có hình dáng cong cong, chính là cặp*

*mí mắt rồng. Khoảng không mặt nước được ngăn cách với hồ Long Chiêu bởi hai cây cầu chính là cặp mắt rồng. Hai cây cầu đều được xây theo kiến trúc cổ Việt Nam: Thượng Gia Hạ Kiều (trên nhà, dưới cầu), cầu uốn cong như cầu vòng, mỗi cầu gồm 5 gian, dưới xây đá cuốn trên dựng bộ khung, nhà gỗ lợp ngói mũi hài cổ kính. Hai bên thành cầu thông thoáng, có lan can thấp được làm rộng ra để làm nơi nghỉ chân cho khách thập phương qua lễ Chùa. Trước mỗi nhịp cầu đều có một cặp rồng đá cổ. Cầu ngói vốn là dạng kiến trúc phổ biến của làng xóm sự xuất hiện của nó trong Chùa chiền minh chứng cho sự giao thoa giữa văn hóa truyền thống và đạo Phật. Tên của hai cây cầu dựa trên biểu tượng Nhật - Nguyệt (mặt trời, mặt trăng) nó tượng trưng cho hai mặt Âm - Dương hòa hợp tạo nên sự cân bằng cho vạn vật, đất trời. Trải qua năm tháng thời gian, Nhật Tiên Kiều và Nguyệt Tiên Kiều vẫn giữ được nét nguyên sơ, cổ kính rêu phong.*



Hình 4.1. Cầu Nhật Tiên và Nguyệt Tiên

#### 4.2. Giá trị văn hoá nghệ thuật Cầu ngói Chùa Lương

Trải qua hơn 400 năm tồn tại và nhiều lần sửa chữa, trùng tu nhưng cây cầu ngói chùa Lương vẫn tồn tại khá nguyên vẹn với những đường nét kiến trúc cổ kính và độc đáo mang nét đặc trưng của thời kì thế kỉ XVII-XVIII. Ngày nay nhiều công trình giao thông mới đã và đang được xây dựng tuy nhiên cầu ngói chùa Lương vẫn dành được rất nhiều tình cảm của người dân đất Quận Anh. Cầu ngói gắn liền với quà trình khai hoang lấn biển, là minh chứng cho thời kì phát triển hưng thịnh mà cũng rất đổi yên bình của vùng đất Hải Hậu xưa. Là một công trình kiến trúc dân gian, cầu vừa là công trình kiến trúc công cộng nhằm mục đích phục vụ giao thông, vừa là điểm nhấn tạo quang cảnh cho chùa Lương. Cầu được bắc qua sông Giữa, là con sông chảy giữa 10 giáp vì thế còn có tên gọi là Trung Giang. Cầu là trọng điểm giao thông chính nối liền làng xã, là con đường dẫn vào chùa Lương, nơi trung tâm văn hóa của đất Quận Anh xưa. Cầu được kiến trúc vừa đảm bảo độ bền chắc, vừa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật. Hệ thống chân cầu được dựng bằng các trụ đá, nhưng phần mái thì được lợp bằng rơm rạ, đến những năm Lê Chính Hòa thứ ba và thứ năm (1682, 1684), cầu được trùng tu lớn, các vì kèo thay bằng gỗ lim và lợp ngói mũi hài, phần trụ đá vẫn giữ nguyên.

Nhìn tổng thể cây cầu giống như một ngôi nhà mái ngói nằm vắt mình qua sông. Phần trên là một tổ hợp mái ngói với đầy đủ hệ thống các kèo giống như cách thiết kế của một ngôi nhà truyền thống. Người thợ tài hoa xưa đã sáng tạo ra kỹ thuật nửa lợp, nửa xây làm cho dáng mái rất đẹp và tựa như con rồng đang bay. Với cấu trúc 9 gian được dựng chắc chắn trên 18 cột đá vuông nguyên khối. Phía trên

cột đá là hệ thống xà ngang, xà dọc bằng gỗ lim to chắc để đỡ dầm cầu và nâng sàn cầu. Sàn cầu làm bằng gỗ lim, rộng 2m. Mái cầu lợp ngói vẩy rồng, có hình dáng cong cong tựa như mình rồng đang uốn khúc. Toàn bộ cây cầu bên trên có mái che kín đáo nhưng bên dưới lại để hở nên rất thông thoáng.

Phần mộc của cầu tuy chạm khắc không cầu kỳ nhưng thể hiện rất rõ kiến trúc thuần Việt. Đặc biệt là qua sự bố trí các hàng chân cột, các kết cấu vì kèo và cách ghép mộng gỗ... Phần nề cũng khá đặc biệt nhất là phần cổng ở hai đầu cầu. Cổng được xây dựng theo lối cửa vòm một lối, hai bên có hai hàng cột với đôi câu chữ Hán: “Giáp ngạn mã đề nhân thượng hạng. Hoàng Giang hồng ảnh nguyệt Đông Tây”, tức là trên cầu hàng ngày người và xe đi lại, bóng của cầu buổi sáng ngả về phía Đông buổi chiều ngả về phía Tây. Trên vòm cổng có hình hai con nghê nâng một bức cuộn thư lớn trông vừa uy nghiêm, vừa thân thuộc.



Hình 4.2. Cầu ngói Chùa Lương, Xã Hải Anh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định

Hai bên lòng cầu là hai dãy hành lang cũng chạy song song uốn cong như lòng cầu, hành lang cao hơn lòng cầu 42 cm, chiều rộng của hành lang 60 cm, với sự thiết kế tinh tế của người thợ, hành lang có độ cao phù hợp để khách bộ hành dừng chân nghỉ hoặc du khách ngồi chơi hóng mát. Phía ngoài của hành lang là hệ

thông các con song giữ chức năng là rào chắn nhưng cũng là những điểm nhấn tạo vẻ đẹp cho cầu.[6]

Mái cầu lợp ngói vẩy rồng, có hình dáng cong cong tựa như mình rồng đang uốn khúc. Toàn bộ cây cầu bên trên có mái che kín đáo nhưng bên dưới lại để nên vừa kín đáo nhưng cũng lại thông thoáng. Tuy các mảng trạm khắc không nhiều và có phần đơn giản chỉ bằng các hàng soi, đường chỉ ở các vì kèo, các con bẩy, hàng xà ván bung tạo hình con bướm, đầu con song tạo dáng lá đề. Nhưng cũng thể hiện tài hoa của nghề mộc cổ truyền trên đất Quần Anh xưa. Phần nề cũng khá đặc biệt nhất là phần cổng ở hai đầu cầu. Cổng được xây dựng theo lối cửa vòm một lối, hai bên có hai hàng cột với đôi câu chữ Hán “Giáp ngạn mã đề nhân thượng hạng. Hoàng Giang hồng ảnh nguyệt Đông Tây” tức là trên cầu hàng ngày người và xe đi lại, bóng của cầu buổi sáng ngã về phía Đông buổi chiều ngã về phía Tây.

Phía trên vòm cổng có hình hai con nghê nâng một bức cuốn thư lớn trông vừa uy nghiêm, vừa quen thuộc. Với chiều dài của mái gần 14m, rộng 4,5m, để lợp được hoàn chỉnh mái cầu Ngói sao cho đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, không bị dột, không bị xô ngói, không để chỗ quá dày, chỗ lại như trái ngói, ở một cặp mái vừa có độ dốc lớn tới 15<sup>0</sup> thật là một kỹ thuật khó mà bàn tay khéo léo của người thợ xưa đã thực hiện thành công.

Cổng cầu được xây bằng gạch trát vữa, cửa của cổng cầu có kích thước chiều rộng đúng bằng sàn lòng cầu (220cm), chiều cao cửa cổng được cuốn vòng cung tạo sự mềm mại, tính từ điểm cao nhất xuống mặt sàn cầu là 290 cm. Cổng cầu được thiết kế 4 cột trụ vè tròn, tương ứng với hàng cột ở mỗi vì. Các cột trụ này được trang trí gờ chỉ, chân thắt cổ bồng

công phu, đặc biệt đều có câu đối nhân vào cột, nội dung ca ngợi công trình độc đáo, được xây dựng trên quê hương Quần Anh xưa. Bên trên cửa cuốn và hàng trụ, là hình tượng cuốn thư. Cuốn thư được đắp nhẵn và tạo dáng khá đẹp, trong lòng cuốn thư đề 4 chữ: *Quần Phương xã kiêu*. Hai bên của cuốn thư là hình tượng hai con nghê được đắp bằng vôi vữa, bột giấy, hai chân sau đạp lên quả cầu hai chân trước bám chặt vào cuốn thư vừa đảm bảo kết cấu cho cuốn thư, vừa như nâng cuốn thư lên để tôn vinh. Đỉnh cuốn thư cũng là đỉnh cầu, là con kim bờ nóc, để giữ mái ngói, người thợ đã khéo léo trang trí thành hình tượng đầu rồng với cái đai bờ nóc uốn lượn như tượng trưng cho thân rồng mềm mại.[6]

Cầu Ngói, nằm trên trục đường liên xã, là cây cầu nối vào di tích chùa Lương. Cùng với quần thể 9 chiếc cầu đá của các ngõ xóm trong xã Hải Anh, cầu Ngói chùa Lương đã góp phần tạo nên một tuyến cầu có giá trị nghệ thuật kiến trúc độc đáo ít thấy ở làng quê Việt Nam còn tồn tại đến ngày nay.

### **4.3. Giá trị văn hoá nghệ thuật Cầu ngói Phát Diệm**

Huyện Kim Sơn xưa kia vùng đất sinh lầy ven biển, ông Nguyễn Công Trứ (1778 – 1858) là người đã có công lớn trong việc khai hoang, mở rộng và ghi danh vùng đất này trên bản đồ Việt Nam. Trong thời gian lấn biển mở rộng diện tích đất nơi đây, cùng với việc lấn đất bãi bồi ven biển mở làng. Sông Ân chảy qua thị trấn Phát Diệm là một công trình thủy lợi được ông cho xây dựng trong nhiều năm, lấy nước ngọt từ đầu nguồn về đây rửa mặn để người dân sản xuất được thuận lợi. Khi có con sông này, việc đi lại của người dân hướng về phía biển mở rộng diện tích đất gặp nhiều khó khăn, Nguyễn

Công Trứ đã cho xây dựng một cây cầu nổi đôi bờ sông Ân. Ban đầu cầu được xây dựng bằng thân những cây gỗ to, những tấm gỗ lớn, cầu rộng để cho người dân đi lại được thuận tiện. Do thời gian bị hư hại, đến năm 1902 cây cầu này được thay thế bằng một cây cầu ngói. Cây cầu ngói có kiến trúc cổ xưa được làm hoàn toàn bằng gỗ, bên trên lợp ngói...



Hình 4.3. Cầu ngói Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình

Trải qua hơn 100 năm, Cầu ngói Phát Diệm ngày nay vẫn còn giữ được nguyên dáng vẻ cong cầu vồng, bên trên lợp ngói. Cầu ngói gồm 3 nhịp, mỗi nhịp có 4 gian, với tổng chiều dài 36 m, chiều rộng 3 m. Hai bên thân cầu có hai dãy lan can và cột đều bằng gỗ lim chắc chắn, hai bên đầu cầu có bậc tam cấp nổi xuống đường và bước xuống sông. Không chỉ có chức năng giao thông qua lại mà còn như một mái đình làng cổ kính, điểm hẹn văn hóa thân thuộc, nơi giao lưu hẹn hò của thanh niên nam nữ, là niềm tự hào của người dân nơi đây với du khách mỗi khi đến tham quan.[7]

#### 4.4. Giá trị văn hoá nghệ thuật Cầu Khum

Cây cầu Khum nằm ở phía Đông của làng Yên (xã Thạch Xá, Thạch Thất, TP. Hà Nội) tiếp giáp với trục đường giao thông liên xã Thạch Xá - Hữu Bằng, ở vị trí đối diện với đền Đồng Hoa. Xưa cầu bắc qua một ngòi nước chảy từ Hương

Ngải, Canh Nậu, đồng Bùi ra sông Tích. Theo một số tài liệu ghi chép lại, cây cầu được sửa chữa vào năm Ất Hợi 1935, trong đó phần hạ kiềng được làm lại hoàn toàn, trước kia con đường độc đạo đi vào làng Yên phải qua cầu Khum và cây cầu đóng vai trò là cổng làng. Toàn bộ hoạt động sản xuất, sinh hoạt, thông thương của dân làng đều đi qua cây cầu này. Giữa trưa nắng chang chang, cây cầu là nơi dừng chân nghỉ mát của người dân trước khi trở về nhà quây quần bên mâm cơm gia đình hay là địa điểm lý tưởng để đám thanh niên mang nan tre ra đan quạt - một nghề truyền thống của làng.



Hình 44. Cầu Khum, Làng Yên, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

Cầu Khum bắc qua ao Đền quanh năm nước chảy êm đềm. Phần hạ kiềng có 3 cổng được cuốn bằng đá ong khéo léo tạo thành hình vòm, trong đó, cổng giữa rộng gần 3m nên thuyền nhỏ có thể qua được. Phần trên mặt cầu, tức là thượng gia dài hơn 12m được xây dựng giống như kiến trúc một ngôi nhà, chia làm 5 gian, gian giữa dài 3,5m, các gian biên dài 2m. Toàn bộ phần tường xây bằng đá ong cổ kính, còn lại hệ thống kèo, xà nhà được làm bằng gỗ khá chắc chắn, trên mái lợp loại ngói vảy cá đặc trưng của vùng nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ. Đặc biệt, nhà có 2 hàng cột cái, 2 hàng cột quân với tất cả 24 chiếc cột gỗ chống đỡ cho phần thượng thêm vững chãi. Gian giữa ngôi nhà cao,



thấp thoải dần ra hai đầu hồi, nhìn từ xa, cây cầu giống như một chiếc thuyền nan úp ngược nên được gọi là cầu Khum. Nền cầu lát gạch chỉ, 2 đầu cầu có cánh cửa đóng mở. Gian giữa được quy hoạch thành ban thờ có bộ cửa bức bàn 6 cánh, hai gian biên để trồng làm sạp gỗ có thể làm chỗ nghỉ ngơi.

Dù không còn nhiều giá trị về giao thông do đã có con đường khác nhưng cầu Khum vẫn được người dân trong thôn lưu giữ lại như một phần không thể thiếu trong đời sống văn hoá của ngôi làng bé nhỏ này. Và hai bên sườn gian giữa được xây kín lại để làm ban thờ Quan Thần Linh, Thần Kim Quy, Thần Đại bàng. Hai gian biên để trồng làm sạp gỗ. Cứ đến dịp lễ làng vào ngày 20/2 và 20/8 Âm lịch hàng năm, dân làng Yên lại tổ chức lễ rước, dâng hương long trọng từ cầu vào làng, vừa để bày tỏ lòng thành kính với các vị thần linh, vừa để cầu chúc cho quốc thái dân an, dân làng làm ăn thuận chèo mát mái...

#### 4.5. Giá trị văn hoá nghệ thuật cầu ngói Bình Vọng

Cầu ngói Bình Vọng xã Văn Bình huyện Thường Tín, Hà Nội cũng được xây dựng theo mô thức “thượng gia hạ kiêu” còn mới nước sơn. Cây cầu được thiết kế trên cơ sở kế thừa và phát triển từ phong cách những cây cầu cổ với cấu trúc 7 gian: 5 gian thông thủy, 2 gian ở 2 đầu. Cầu làm bằng gỗ, có chiều rộng hơn 3m, chiều dài gần 20m, phần thân gỗ đặt trên mặt cầu bằng bê tông đổ thành 3 vòm, thay vòm trụ gạch kiểu cũ. Mặt cầu lát ván ngang, trải suốt chiều dài. Hai bên đều có 2 hàng ghế, tựa vào lan can con tiện để người qua đường, người làng có thể ngồi nghỉ chân. Tại đây, trên 4 đôi trụ vuông ở giữa cầu, khắc 4 đôi câu đối, do các cụ trong làng Bình Vọng viết nên, nhiều vẻ hay, ám áp tình quê:



Hình 4. Cầu ngói Bình Vọng, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội

Nhân dân Bình Vọng dựa vào địa thế trước đình và chùa làng hiện hữu 3 hồ lớn liền nhau, họ bắc cầu trên Hồ Cầu và tạo 2 hồ ở hai bên thành hai hồ sen ngát hương. Từ ngày có công trình “Thượng gia hạ kiêu”, dân làng và khách thập phương đều qua đây đến lễ chùa Báo Quốc và dự lễ hội đình làng. Hai di tích lịch sử lâu đời này, có niên đại từ thời Mạc. Thần tích đình ghi: làng Bình Vọng thờ 3 vị thượng đẳng thần là tôn thần họ Đỗ, thánh nữ họ Trần và Đại vương Chiêu Văn Hầu Trần Nhật Duật. Với thiết kế mẫu mới dựng lên một cây cầu 5 gian thông thủy, có xà ngang đỡ, hai đầu xà chạm hình rồng soi bóng, có hệ vì kèo chắc chắn, nối nhau đỡ mái cong, lợp ngói mũi hài, cây cầu nổi bật giữa cây xanh, nước biếc thật nên thơ.

#### IV. Kết luận

Qua thực tế khảo sát, chúng tôi thấy cầu ngói khu vực Châu thổ Bắc Bộ có sự độc đáo riêng về nghệ thuật khá đơn giản, song là sự kết hợp tinh tế giữa kiến trúc và điêu khắc với những hình tượng nghệ thuật mộc mạc đậm chất dân gian như nghệ châu cuốn thư, hai đầu rồng bờ nóc, họa tiết lá đề, vân mây, sóng nước... tạo cho cầu có dáng uyển chuyển, thanh thoát trong không gian và có giá trị lịch sử, văn hóa, tâm linh trong mỗi vùng quê

nơi cây cầu án ngữ. Tuy nhiên có nhiều cây cầu đều có biểu hiện xuống cấp như: Nhiều tấm lát mặt cầu bị sứt vỡ, hoặc đã bị gãy làm đôi, các nhịp cầu bị xô lệch, không gian môi trường không được chú ý tôn tạo, quy hoạch cảnh quan. Các ngành chức năng cùng chính quyền và nhân dân địa phương nơi sở tại có những cây cầu cổ cần phải có các giải pháp chính sách môi trường nhằm khắc phục, bảo tồn, tôn tạo thêm những di sản văn hóa nghệ thuật này. Trong tương lai cần có thêm những dự án trùng tu tôn tạo các di tích cầu ngói cổ nói chung và cầu ngói Bắc Bộ nói riêng.

Di tích cầu cổ Việt Nam đã thực sự có những nét văn hóa đặc trưng và giá trị đặc sắc về nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, trang trí. Giá trị đặc sắc của di tích cầu cổ thể hiện ở nhiều thành tố. Ở mỗi vùng quê cũng đã chắt chứa trong nó những mối liên hệ cộng đồng, làng xóm, chất phác và bền chặt. Những hình ảnh cây cầu ngói cổ giúp cho việc sinh hoạt của người dân ở mỗi địa phương đều có những gắn bó về mặt văn hoá tinh thần, tâm linh hay những kỷ niệm ngay cả trong thơ ca như “qua cầu gió bay”, “cầu tre lát lẻo gập ghềnh khó đi” đã hình thành rất lâu trong dân ca, ca dao thôn quê và được lưu giữ trong tâm hồn Việt, để rồi hồi sinh khi những cây cầu ra đời đã phác họa lại được những vẻ đẹp văn hóa truyền thống từ nghệ thuật tạo hình đến chất liệu xây dựng bền vững như đá, gỗ; thể hiện ở sự công phu khéo léo của bàn tay nghệ nhân nghề mộc, nghề nề, nghề; thể hiện ở cách bố cục sắp xếp không gian cầu kết hợp với cảnh quan, gắn với những biểu tượng ý nghĩa văn hóa trong đời sống với dấu ấn thời gian còn lưu trong văn bia nói lên lịch sử những cây cầu ngói vùng châu thổ Bắc Bộ xứng đáng là những công trình kiến

trúc, điêu khắc dân gian có giá trị về văn hóa nghệ thuật cần được bảo tồn và phát huy trong cuộc sống, đảm bảo sự phù hợp giữa việc bảo vệ giá trị di sản văn hóa nghệ thuật với môi trường nhân văn trong điều kiện phát triển xã hội đương đại./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- [1]. Trần Văn Anh (2015), *Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc cầu Ngói, chùa Lương - Nam Định*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Mỹ thuật công nghiệp.
- [2]. Nguyễn Du Chi (2000), *Trên đường tìm về cái đẹp của cha ông*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội
- [3]. Nguyễn Thị Phương Duyên (2006), *Cây cầu trong văn hóa Nam Bộ*, Kỷ yếu hội thảo “Đồng bằng sông Cửu Long: thực trạng và giải pháp để trở thành vùng trọng điểm phát triển kinh tế giai đoạn 2006-2010”. Nxb Đại học Quốc gia Tp.HCM, 2006).
- [4]. Nguyễn Thị Thu Hương (2017), *Biểu tượng cây cầu – từ đời sống văn hóa đến ca dao trữ tình người Việt*, Khóa luận tốt nghiệp ngành Văn học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2017.
- [5]. Bùi Văn Long (2017), *Độc đáo Cầu ngói xứ Nam*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 397-2017. Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch
- [6]. Bùi Văn Long (2017), *Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc cầu ngói khu vực Châu thổ Sông Hồng*, Tạp chí mỹ thuật số 2017-2018, Hội Mỹ thuật Việt Nam.
- [7]. Chu Quang Trứ (2002), “Cây cầu trong văn hóa Việt cổ”, *Văn hóa Việt Nam nhìn từ Mỹ thuật*, tập I, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
- [8]. Hữu Nghị (2020) *Độc lạ cây cầu hình chiếc thuyền nan úp ngược tại Hà Nội*, Báo Dân trí

**Địa chỉ tác giả: Khoa Tạo dáng Công nghiệp, Trường Đại học Mở Hà Nội**

**Email: longbui@hou.edu.vn**

